

QUY ĐỊNH
về công tác tuyên vận trên địa bàn tỉnh Lào Cai

- Căn cứ Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới;

- Căn cứ Quy định số 298-QĐ/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về quy định chức năng nhiệm vụ tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, xã, phường, đặc khu;

- Căn cứ Quy định số 299-QĐ/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu;

- Căn cứ Quy định số 329-QĐ/TW ngày 13/6/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Quy định số 01-QĐ/TU ngày 01/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ;

- Căn cứ Quy chế số 01-QC/TU ngày 01/7/2025 của Tỉnh ủy về Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về công tác tuyên vận trên địa bàn tỉnh như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo; lực lượng tham mưu, phối hợp và tổ chức thực hiện công tác tuyên vận trong hệ thống chính trị, trọng tâm là ở cấp xã, phường và thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Quy định áp dụng đối với cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội các cấp; các chi bộ, cán bộ, đảng viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia công tác tuyên vận trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Tuyên vận và công tác tuyên vận

1. Tuyên vận là toàn bộ hoạt động tuyên truyền và vận động được diễn ra ở cơ sở (xã, phường; thôn, tổ dân phố) do Ban Tuyên vận, Tổ Tuyên vận trực tiếp hoặc phối hợp tổ chức thực hiện nhằm không ngừng nâng cao nhận thức, hành động của người dân trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

2. Công tác tuyên vận là sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy; sự tham gia của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đối với tuyên truyền, vận động và hoạt động tuyên truyền, vận động ở cơ sở. Công tác tuyên vận là nhiệm vụ thường xuyên, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Người đứng đầu cấp ủy chịu trách nhiệm trước cấp ủy cấp trên về toàn bộ hoạt động của công tác tuyên vận trên địa bàn.

Chương II

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TUYÊN VẬN

Điều 3. Ban tuyên vận xã, phường (gọi tắt là Ban Tuyên vận)

1. Ban Tuyên vận do cấp ủy xã, phường thành lập, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của cấp ủy cấp xã; sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, trực tiếp và thường xuyên là Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

2. Có trách nhiệm tham mưu cho cấp ủy về công tác tuyên vận ở cơ sở. Trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động tuyên vận ở cơ sở; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá Tổ Tuyên vận.

3. Mọi quan hệ giữa Ban Tuyên vận với các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã là mối quan hệ chỉ đạo, điều hành và phối hợp. Ban Tuyên vận đóng vai trò lãnh đạo, đưa ra kế hoạch và hướng dẫn chung công tác tuyên vận, các ngành cấp xã chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong phạm vi quản lý, chức năng, nhiệm vụ của mình, bảo đảm sự phối hợp nhịp nhàng để đạt được mục tiêu tuyên vận chung.

4. Ban Tuyên vận có số lượng từ 09 thành viên trở lên (căn cứ vào tình hình thực tế, quy mô dân số và đặc điểm địa bàn để bố trí phù hợp, bảo đảm hiệu quả hoạt động tại địa phương), hoạt động kiêm nhiệm, gồm: Trưởng ban, 03 phó trưởng ban và các thành viên.

4.1. Trưởng ban: Là Bí thư hoặc Phó Bí thư thường trực Đảng ủy xã, phường. Có trách nhiệm chỉ đạo, điều hành toàn bộ hoạt động của Ban Tuyên vận; phân công nhiệm vụ trực tiếp kiểm tra, giám sát và đánh giá các thành viên trong thực hiện nhiệm vụ tuyên vận (trong trường hợp không thể điều hành trực tiếp công tác tuyên vận, phải bàn giao cho đồng chí thường trực cấp ủy khác đảm nhiệm công việc của ban).

4.2. Phó Trưởng ban

a) Phó Trưởng ban Thường trực: Là Trưởng Ban xây dựng Đảng hoặc Phó Trưởng ban xây dựng Đảng phụ trách công tác tuyên giáo và dân vận. Có trách nhiệm giúp trưởng ban tham mưu và tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát công tác tuyên vận.

b) Phó Trưởng ban: Là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; có trách nhiệm chỉ đạo, điều hành các nhiệm vụ tuyên truyền, vận động Nhân dân của Mặt trận Tổ quốc, thực hiện dân chủ ở cơ sở, giám sát và phản biện xã hội và các công việc khác theo sự phân công của trưởng ban.

c) Phó Trưởng ban: Là Phó Chủ tịch UBND cấp xã, có trách nhiệm chỉ đạo, điều hành các nhiệm vụ dân vận của chính quyền, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và các công việc khác theo sự phân công của trưởng ban.

(Việc lựa chọn các phó trưởng ban căn cứ vào khả năng tổng hợp và kỹ năng diễn thuyết trước cán bộ và người dân).

4.3. Các thành viên: Được cơ cấu theo đầu mối các tổ chức cấp xã và một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn (Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội, các phòng chuyên môn thuộc UBND, công an, quân sự, y tế, trường học,...); thực hiện nhiệm vụ do trưởng ban phân công và chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được phân công. Sự tham gia của các tổ chức nhằm bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành thống nhất, phát huy vai trò của tổ chức trong tham mưu, phối hợp chặt chẽ các lực lượng trong tuyên truyền và vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

5. Việc sử dụng con dấu: Ban Tuyên vận dùng con dấu Đảng ủy xã, phường trong thực hiện các nhiệm vụ của Ban Tuyên vận.

Điều 4. Nội dung hoạt động

1. Tham mưu cho cấp ủy xã, phường lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân ở cơ sở. Nắm bắt, phản ánh tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; tham mưu giải pháp tuyên

truyền, vận động phù hợp từng địa bàn, đối tượng. Tham mưu sơ kết, tổng kết, khen thưởng, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến trong công tác tuyên vận ở cơ sở.

2. Phối hợp tham mưu cho đảng ủy cấp xã tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị; chương trình hành động thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của địa phương về công tác tư tưởng, dân vận của Đảng.

3. Chủ trì xây dựng và bảo đảm các điều kiện để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch tuyên vận hằng năm và tháng (mục tiêu tuyên vận được định lượng bằng số liệu, dữ liệu cụ thể; nhiệm vụ tuyên vận phải rõ nội dung, hình thức, phương pháp, đối tượng, địa bàn và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong tuyên truyền, vận động; kế hoạch tuyên vận phải rõ mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ tuyên vận, các giải pháp chính để thực hiện); xây dựng quy chế hoạt động của Ban Tuyên vận, Tổ Tuyên vận; ban hành thông báo kết luận hội nghị tuyên vận đến các thành viên Ban Tuyên vận và các Tổ Tuyên vận; tham mưu xây dựng báo cáo thực hiện công tác tuyên vận của Đảng ủy xã, phường; trực tiếp hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá chuyên môn, nghiệp vụ đối với các Tổ Tuyên vận.

Điều 5. Phương thức hoạt động

1. Tổ chức hội nghị tuyên vận hằng tháng

1.1. Thời gian: Hội nghị tuyên vận được thực hiện trong 1/2 ngày, trước ngày 10 trong tháng, sau khi có chủ trương, biện pháp lãnh đạo của đảng ủy về nhiệm vụ chính trị của tháng. Có thể tổ chức lồng ghép với hội nghị giao ban giữa Thường trực Đảng ủy xã, phường với các chi bộ, đảng bộ trực thuộc hoặc tổ chức bằng hình thức trực tuyến, phù hợp tình hình thực tiễn tại địa phương.

1.2. Thành phần: Các thành viên Ban Tuyên vận, Tổ Tuyên vận, cán bộ, công chức cấp xã và các thành phần khác liên quan (do Trưởng Ban Tuyên vận quyết định); đại biểu cấp trên (nếu có).

1.3. Nội dung: Bảo đảm đủ 02 nội dung chính gồm: (1) Thông tin tình hình thời sự chính trị nổi bật trong tháng; quán triệt, triển khai các chỉ thị, nghị quyết, kết luận, chương trình, kế hoạch của Trung ương, tỉnh, địa phương; các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật,...; (2) Kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận tháng trước, triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ tháng tiếp theo (tập trung các nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể: (i) Nắm bắt, phản ánh tình hình tư tưởng, nguyện vọng của Nhân dân, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch. (ii) Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương; thực hiện các phong trào thi đua yêu nước; thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm, giải phóng mặt bằng, mô hình phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo; vệ sinh môi trường; phòng chống

tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bài trừ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, nâng cao chỉ số hạnh phúc cho Nhân dân;... (iii) Xây dựng các mô hình dân vận khéo; các hoạt động dân vận như “Ngày cuối tuần cùng dân”... (iv) Thực hiện dân chủ ở cơ sở, giám sát và phản biện xã hội. (v) Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. (vi) Giải quyết các thủ tục hành chính, các kiến nghị, đề xuất của Nhân dân...)

1.4. Trình tự, hình thức hội nghị: Thực hiện theo Phụ lục I.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động của Tổ Tuyên vận: Thành viên Ban Tuyên vận có trách nhiệm hỗ trợ Tổ Tuyên vận thực hiện các nhiệm vụ tuyên truyền, vận động Nhân dân; hướng dẫn, kiểm tra, thu thập thông tin, đánh giá và báo cáo kết quả hoạt động của Tổ Tuyên vận, công tác tuyên vận của chi bộ và lĩnh vực được phân công với phó trưởng ban chuyên trách.

3. Tổ chức họp Ban Tuyên vận: Định kỳ tháng, quý, năm hoặc đột xuất, Ban Tuyên vận tổ chức họp các thành viên đánh giá kết quả hoạt động và triển khai nhiệm vụ tuyên vận. Họp Ban Tuyên vận có thể kết hợp với hội nghị đảng ủy cấp xã hoặc các cuộc họp khác phù hợp với thực tiễn.

4. Xây dựng báo cáo tuyên vận: Ban Tuyên vận tham mưu Đảng ủy báo cáo công tác tuyên vận về Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy trước ngày 25 hằng tháng. Nộp báo cáo năm trước 25/11 hằng năm (Phụ lục II).

5. Sơ kết, tổng kết: Sơ kết quý, 6 tháng và tổng kết năm về công tác tuyên vận được thực hiện lồng ghép với sơ kết, tổng kết chung của cấp ủy, tổ chức đảng.

6. Hồ sơ công tác tuyên vận được lưu trữ theo quy định (Phụ lục I).

Không bắt buộc phải lưu hồ sơ tuyên vận hằng tháng bằng bản giấy, có thể lưu trữ hồ sơ, tài liệu công tác tuyên vận bằng bản điện tử để phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số, thuận tiện trong việc tra cứu, kiểm tra, giám sát và giảm kinh phí trong việc đầu tư thiết bị lưu trữ.

Chương III

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ TUYÊN VẬN

Điều 6. Tổ Tuyên vận thôn, tổ dân phố (gọi tắt là Tổ Tuyên vận)

Do cấp ủy cấp xã thành lập và hoạt động theo quy chế của đảng ủy cấp xã ban hành. Tổ Tuyên vận có từ 03 đến 07 thành viên (căn cứ vào tình hình thực tế, quy mô dân số và đặc điểm địa bàn để phù hợp, đảm bảo hiệu quả hoạt động tại thôn, tổ dân phố), hoạt động kiêm nhiệm. Tổ trưởng Tổ Tuyên vận là bí thư hoặc phó bí thư chi bộ, các thành viên là trưởng thôn (tổ trưởng tổ dân phố), đại diện Mặt trận Tổ quốc hoặc các chi hội đoàn thể, người có uy tín... Tổ Tuyên vận

thường xuyên được củng cố, kiện toàn, tập huấn nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Hoạt động dưới sự chỉ đạo, đánh giá trực tiếp, thường xuyên của chi bộ, chi ủy; sự kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc hằng tháng của Ban Tuyên vận.

Điều 7. Nội dung hoạt động

Tham mưu cho chi bộ đảng ở thôn, tổ dân phố và trực tiếp chỉ đạo, điều hành tổ chức các hoạt động tuyên vận; xác định, thực hiện và đánh giá mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận hằng tháng; tập hợp, phát huy vai trò, năng lực của đội ngũ tuyên truyền viên, cộng tác viên, người có uy tín tham gia hoạt động tuyên vận; khai thác có hiệu quả các thiết chế văn hóa ở cơ sở; thực hiện phổ biến, tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nắm bắt, phản ánh tình hình tư tưởng, nguyện vọng của Nhân dân với Ban Tuyên vận, đảng ủy cấp xã.

Điều 8. Phương thức hoạt động

1. Dự hội nghị tuyên vận cấp xã hằng tháng theo triệu tập của đảng ủy xã, phường.

2. Tiếp nhận, xử lý thông tin; xác định mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận.

2.1. Tổ trưởng Tổ Tuyên vận thảo luận, thống nhất mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận với các thành viên và báo cáo chi bộ quyết định; phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

2.2. Căn cứ tài liệu và các nội dung được triển khai tại hội nghị tuyên vận xã, Tổ Tuyên vận nghiên cứu, chọn lọc thông tin, bổ sung các nội dung của thôn, tổ dân phố để tham mưu giúp chi bộ quán triệt, tuyên truyền tại sinh hoạt chi bộ, họp thôn, sinh hoạt các đoàn thể... bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu, kịp thời, phù hợp với thực tế, đối tượng và phân công nhiệm vụ các thành viên thực hiện tuyên truyền, vận động.

3. Trình tự thực hiện và hồ sơ tuyên vận tại thôn, tổ dân phố (Phụ lục I).

Chương IV

CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ, BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG TUYÊN VẬN

Điều 9. Định hướng, xây dựng và thực hiện công tác tuyên vận

1. Cấp tỉnh:

1.1. Trên cơ sở các chương trình, đề án trọng tâm về công tác tư tưởng, dân vận của Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành có trách nhiệm phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch, định hướng thực hiện và phụ trách công tác tuyên vận theo chức năng, nhiệm vụ, quy chế phối hợp.

1.2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy xây dựng chương trình, kế hoạch chỉ đạo và đánh giá công tác tuyên vận 6 tháng, năm; tham mưu ban hành quy chế của Tỉnh ủy về phối hợp thực hiện công tác tuyên vận; tham mưu cho Tỉnh ủy phân công nhiệm vụ các sở, ngành phụ trách công tác tuyên vận tại cấp xã; tổng hợp lịch hội nghị tuyên vận tháng sau của cấp xã để theo dõi, kiểm tra, giám sát.

2. Cấp xã: Cấp ủy xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên vận từng năm, quý, tháng (do Ban Tuyên vận chuẩn bị), trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận và đánh giá kết quả tổ chức thực hiện tháng, quý, năm. Đăng ký lịch hội nghị tuyên vận tháng gửi Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy trước ngày 30 tháng trước (thông tin kịp thời khi có thay đổi lịch).

3. Ở thôn, tổ dân phố: Chi bộ xác định mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận và đánh giá kết quả thực hiện hằng tháng.

Điều 10. Biên soạn tài liệu, cung cấp thông tin cho Ban Tuyên vận, Tổ Tuyên vận

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan biên soạn tài liệu về tình hình thế giới, trong nước, của tỉnh và các chuyên đề; cung cấp thông tin tuyên truyền cho cấp xã hằng tháng. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ biên soạn tài liệu, cung cấp thông tin tuyên truyền cho cấp xã gửi về Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy trước ngày 24 hằng tháng để tổng hợp gửi cho Ban Tuyên vận cấp xã trước ngày 26 hằng tháng, bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp.

2. Đảng ủy xã, phường chỉ đạo Ban Tuyên vận căn cứ tài liệu và văn bản chỉ đạo của cấp trên, nghiên cứu biên tập, bổ sung các nội dung của cấp xã bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp địa phương, đối tượng.

Điều 11. Kiểm tra, giám sát

1. Cấp tỉnh: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy thường xuyên kiểm tra, giám sát đối với đảng ủy xã, phường về thực hiện quy định công tác tuyên vận trên địa bàn (có thể kết hợp với kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn khác). Căn cứ yêu cầu thực tiễn hằng tháng có thể lựa chọn dự hội nghị tuyên vận và nắm tình hình thực hiện công tác tuyên vận tại một số xã, phường để có căn cứ đánh giá kết quả thực hiện của cấp xã.

2. Cấp xã: Đảng ủy xã, phường thường xuyên kiểm tra, giám sát đối với chi bộ thôn, tổ dân phố về công tác lãnh chỉ đạo hoạt động của Tổ Tuyên vận, bảo đảm linh hoạt, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, tránh hình thức, máy móc.

Điều 12. Đánh giá và sử dụng kết quả công tác tuyên vận

1. Nguyên tắc đánh giá

1.1. Đánh giá toàn diện về lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kết quả công tác tuyên vận gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị từng cấp.

1.2. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy tính tự giác, trách nhiệm của địa phương, đơn vị trong đánh giá, xếp loại kết hợp với vai trò theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá của cơ quan cấp trên.

1.3. Đánh giá, xếp loại bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác. Chỉ ra rõ kết quả nổi bật, ưu điểm, tồn tại, hạn chế đối với từng Ban Tuyên vận, Tổ Tuyên vận.

1.4. Đánh giá, xếp loại theo các mức độ: Hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt, hoàn thành, không hoàn thành.

2. Phương pháp đánh giá

2.1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hiệu quả hoạt động tuyên vận đối với đảng ủy các xã, phường 6 tháng và năm. Kết quả đánh giá, xếp loại kèm theo báo cáo sơ kết 6 tháng, tổng kết năm công tác tuyên vận (thực hiện theo biểu số 01, Phụ lục III).

2.2. Đảng ủy xã, phường chịu trách nhiệm đánh giá hoạt động của Ban Tuyên vận, Tổ Tuyên vận hằng tháng, năm. Kết quả đánh giá, xếp loại kèm theo báo cáo tháng, năm công tác tuyên vận (thực hiện theo biểu số 02, Phụ lục III).

3. Sử dụng kết quả đánh giá: Kết quả về công tác tuyên vận được sử dụng là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đảng ủy xã, phường; chi bộ thôn, tổ dân phố; người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị và cá nhân được giao thực hiện công tác tuyên vận.

Điều 13. Bảo đảm chính sách, nguồn lực

1. Đối với các phó trưởng ban và thành viên Ban Tuyên vận

1.1. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận và kiến thức thực tiễn, nhất là khả năng nói và viết đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Ngoài các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật, được hưởng các chế độ khác như: Bố trí là báo cáo viên cấp xã, bố trí phương tiện làm việc để phù hợp với nhiệm vụ và thuận lợi trong công tác.

1.2. Việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ tuyên vận của các phó trưởng ban và thành viên Ban Tuyên vận do trưởng Ban Tuyên vận chủ trì thực hiện. Đảng ủy cấp xã sử dụng kết quả thực hiện công tác tuyên vận là một trong những căn cứ quan trọng và chủ yếu để đánh giá, xếp loại đảng viên cuối năm.

2. Đối với đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên: Thường xuyên rà soát, đánh giá, kiện toàn, củng cố về số lượng, tập huấn nâng cao chất lượng hoạt động. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy chế hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên. Tăng cường đối thoại, trao đổi tại hội nghị báo cáo viên; đánh giá và công khai kết quả hoạt động báo cáo viên hằng tháng.

3. Kinh phí

3.1. Nội dung kinh phí: Các cơ quan, đơn vị được cấp kinh phí phục vụ công tác tuyên vận theo chế độ quy định hiện hành, bao gồm các nội dung chi: biên soạn tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ công tác tuyên vận ở cơ sở; hội nghị báo cáo viên; hội nghị tuyên vận hằng tháng; kinh phí tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết; tập huấn nghiệp vụ công tác tuyên vận; hoạt động kiểm tra, giám sát, khảo sát, thi đua khen thưởng theo kế hoạch của tỉnh; chi mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ công tác tuyên vận.

3.2. Kinh phí thực hiện công tác tuyên vận được lập dự toán hằng năm cùng với kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khác của cơ quan, đơn vị, địa phương và trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

4. Cơ sở vật chất: Tăng cường đầu tư, nâng cấp và duy trì hoạt động hệ thống loa truyền thanh, loa cầm tay (đối với những địa bàn khó khăn), tủ sách, thư viện, nhà văn hóa cấp xã và ở thôn, tổ dân phố; từng bước đầu tư máy tính, mạng wifi của thôn, tổ dân phố phục vụ chuyển đổi số, hoàn thiện hệ thống tuyên truyền trực quan theo hướng đầy mạnh xã hội hóa, phù hợp, thiết thực, hiệu quả.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Là cơ quan thường trực, giúp việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác tuyên vận trong phạm vi toàn tỉnh. Chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai, theo dõi, hướng dẫn, tổng hợp các nội dung sau:

1.1. Hướng dẫn cụ thể hóa một số nội dung trong Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tuyên vận; xây dựng quy chế phối hợp công tác giữa các cơ quan liên quan trong chỉ đạo, phối hợp thực hiện công tác tuyên vận trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

1.2. Xây dựng chương trình công tác, kế hoạch chỉ đạo về công tác tuyên vận; biên soạn tài liệu tuyên truyền, cung cấp, định hướng thông tin cho cấp xã. Căn cứ yêu cầu thực tiễn có văn bản phối hợp phân công các cơ quan, đơn

vị cấp tỉnh dự chỉ đạo hội nghị tuyên vận và nắm bắt tình hình thực hiện công tác tuyên vận tại cơ sở.

1.3. Tổ chức tập huấn nâng cao trình độ, nghiệp vụ tuyên vận đối với đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên, thành viên Ban Tuyên vận, Tổ Tuyên vận, đặc biệt tập huấn kỹ năng tuyên truyền, vận động, ứng dụng công nghệ số. Đề xuất cơ chế chính sách phục vụ công tác tuyên vận. Tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá công tác tuyên vận theo chỉ đạo của Tỉnh ủy.

1.4. Thực hiện có hiệu quả việc tuyên truyền, cung cấp tài liệu công tác tuyên vận trên Cổng Thông tin điện tử Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; chủ trì kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động chuyên mục “Tuyên vận” trên cổng thông tin điện tử các xã, phường.

1.5. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để tham mưu giúp Tỉnh ủy đưa nội dung kiểm tra, giám sát chuyên đề công tác tuyên vận hoặc gắn với kiểm tra, giám sát việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết, quy định thuộc lĩnh vực tuyên giáo, dân vận, công tác xây dựng Đảng vào Chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Tỉnh ủy cho phù hợp và chủ trì tham mưu giúp Tỉnh ủy triển khai thực hiện; đồng thời nghiên cứu đưa vào kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy để thực hiện theo chức năng, thẩm quyền.

1.6. Sơ kết, tổng kết; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình trong công tác tuyên vận.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy hình thức sử dụng kết quả đánh giá công tác tuyên vận gắn với kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, cấp ủy, cán bộ, đảng viên theo định kỳ. Tham mưu, chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, hoạt động chi bộ thôn, tổ dân phố.

3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: Chủ trì phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tham mưu giúp Tỉnh ủy đưa nội dung kiểm tra, giám sát chuyên đề công tác tuyên vận hoặc gắn với kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định thuộc lĩnh vực tuyên giáo, dân vận, công tác xây dựng Đảng vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Tỉnh ủy cho phù hợp và phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tham mưu giúp Tỉnh ủy triển khai thực hiện.

4. Ban Nội chính Tỉnh ủy: Phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong công tác tuyên truyền, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực nội chính, phòng chống tham nhũng thông qua công tác tuyên vận.

5. Văn phòng Tỉnh ủy: Phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy, cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cung cấp các chỉ thị, nghị quyết, kết luận, chương trình, kế hoạch của Trung ương, Tỉnh ủy phục vụ công tác tuyên vận ở cơ sở.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

1. Chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã thực hiện vai trò nòng cốt trong tham gia công tác tuyên vận; hằng tháng, quý phối hợp với Ban Tuyên vận, Tổ Tuyên vận xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động, thống nhất nội dung, phương pháp thực hiện, giải quyết những vấn đề phát sinh ở cơ sở.

2. Tích cực tham gia nắm bắt tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, các vấn đề nhạy cảm, phức tạp ở địa phương để có phương án phối hợp tuyên truyền, vận động có hiệu quả.

Điều 16. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh

1. Phối hợp biên soạn tài liệu và chỉ đạo tổ chức tuyên truyền tại hội nghị tuyên vận.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, phòng ban chuyên môn xã, phường phối hợp các thành viên Ban Tuyên vận tổ chức các hoạt động tuyên vận ở cơ sở.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, xây dựng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên theo chức năng, nhiệm vụ, đối tượng quản lý và vận động.

Điều 17. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Hội đồng nhân dân tỉnh: Phê duyệt kế hoạch ngân sách cho công tác tuyên vận theo quy định; xây dựng và thực hiện các chương trình giám sát công tác tuyên vận gắn với giám sát các lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng và an ninh.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh

2.1. Chỉ đạo Hội đồng phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và các cơ quan chức năng xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác tuyên vận. Bảo đảm biên soạn, cung cấp, truyền đạt thông tin kịp thời, chất lượng. Tham gia kiểm tra, giám sát, khảo sát, đánh giá kết quả hoạt động tuyên vận ở cơ sở theo kế hoạch của Tỉnh ủy. Bảo đảm nguồn lực đáp ứng công tác tuyên vận theo quy định. Chỉ đạo chính quyền cấp xã thực hiện công tác tuyên vận gắn với điều hành kinh tế - xã hội, công tác cải cách hành chính ở địa phương.

2.2. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cấp chính quyền sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác tuyên vận vào đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với thành viên Ban Tuyên vận theo chức danh công tác ghi trong hồ sơ cán bộ.

2.3. Chỉ đạo Sở Tài chính bố trí kinh phí và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện công tác tuyên vận hằng năm thống nhất trong toàn tỉnh.

Điều 18. Trách nhiệm của các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Đảng ủy xã, phường

1.1. Giữ vai trò chủ trì, trực tiếp, thường xuyên chỉ đạo, triển khai thực hiện toàn bộ công tác tuyên vận trên địa bàn bảo đảm hoạt động đúng quy định, đồng thời chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy về hiệu quả hoạt động của công tác tuyên vận.

1.2. Chủ động xây dựng kế hoạch, báo cáo tuyên vận hằng tháng, năm. Xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh có liên quan đến công tác tư tưởng, tuyên truyền, vận động trên địa bàn.

1.3. Thường xuyên rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ tuyên vận và phối hợp tập huấn, nâng cao năng lực hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên, thành viên Ban Tuyên vận, Tổ Tuyên vận. Phân công các cơ quan, tập thể, cá nhân trong tham mưu, phối hợp triển khai, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá hoạt động của Tổ Tuyên vận gắn với lĩnh vực, địa bàn phụ trách.

1.4. Xây dựng chuyên mục “Thông tin tuyên vận” trên Trang thông tin điện tử của địa phương hoặc trang fanpage để tiếp cận người dân nhanh chóng. Chỉ đạo thực hiện nền nếp, thường xuyên cập nhật, đăng tải, tuyên truyền tin, bài, tài liệu tuyên vận trên chuyên mục “Thông tin tuyên vận”.

1.5. Đánh giá nghiêm túc, khách quan kết quả thực hiện công tác tuyên vận hằng tháng, quý, năm; tùy thuộc tình hình thực tiễn, nội dung đánh giá công tác tuyên vận có thể thiết kế thành mục riêng trong báo cáo chung của cấp ủy nhưng cần phản ánh những kết quả nổi bật, có số liệu minh chứng về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận.

2. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy UBND tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo, đánh giá kết quả hoạt động của các tổ chức, cá nhân thuộc trách nhiệm quản lý có liên quan trong thực hiện các quy định của Tỉnh ủy về công tác tuyên vận trên địa bàn.

Điều 19. Sơ kết, tổng kết, khen thưởng

1. Sơ kết quý, 6 tháng và tổng kết năm về công tác tuyên vận của xã, phường được thực hiện lồng ghép với sơ kết, tổng kết chung của cấp ủy, tổ chức đảng.

2. Trên cơ sở kết quả sơ kết, tổng kết, Đảng ủy xã, phường biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác tuyên vận; đồng thời chỉ đạo nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả. Việc khen thưởng bảo đảm thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 20. Điều khoản thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy) để tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, giải quyết.

Quy định này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương,
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- HĐND, UBND tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- UBND các xã, phường,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy,
- Chuyên viên tổng hợp, Văn phòng TU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Hoàng Giang

PHỤ LỤC I
TRÌNH TỰ, HÌNH THỨC, HỒ SƠ TUYÊN VẬN;
SỔ NHẬT KÝ TUYÊN VẬN

(Ban hành kèm theo Quy định số -QĐ/TU ngày /8/2025 của Ban
 Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai)

I. TRÌNH TỰ, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HỘI NGHỊ TUYÊN VẬN

1. Trình tự tổ chức hội nghị tuyên vận

1.1. Công tác chuẩn bị

- Trưởng ban phân công các thành viên trong ban chuẩn bị các bài thuyết trình về thông tin thời sự quốc tế, trong nước, trong tỉnh, xã (phường) và các chuyên đề quán triệt, triển khai các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, Tỉnh, các chính sách, pháp luật. Có thể phối hợp với các ngành cấp xã phân công báo cáo viên thuyết trình tại hội nghị.

- Phó trưởng ban chuyên trách chủ trì tham mưu xây dựng dự thảo báo cáo đánh giá công tác tháng trước, nhiệm vụ tuyên vận tháng sau; biên soạn tài liệu tuyên truyền cho Tổ Tuyên vận; tham mưu đánh giá, xếp loại kết quả lãnh đạo của chi bộ và của đảng ủy cấp xã về công tác tuyên vận; in ấn tài liệu hội nghị.

- Đăng ký với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy về thời gian, địa điểm tổ chức hội nghị trước ngày 30 hằng tháng (qua nền tảng google form); khi có sự thay đổi, phải kịp thời báo cáo.

1.2. Địa điểm, tài liệu và chương trình hội nghị

a) *Địa điểm:* Tại hội trường trụ sở xã, phường hoặc tại địa điểm phù hợp.

b) *Tài liệu:* Bảo đảm đủ tài liệu cho đại biểu dự hội nghị, bao gồm: Tài liệu về thông tin thời sự, nội dung các chuyên đề do Ban tuyên vận cấp xã biên soạn; Dự thảo báo cáo tháng trước và mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận tháng sau; Báo cáo đánh giá, xếp loại công tác tuyên vận đối với chi bộ và tự đánh giá của đảng ủy cấp xã.

c) *Chương trình hội nghị được tiến hành theo thứ tự gồm các nội dung chính sau:*

- Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu (không thực hiện khai mạc);
- Thực hiện thông tin, tuyên truyền:

+ Thông tin ngắn gọn thời sự quốc tế, trong nước, tỉnh, xã (phường); chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và địa phương; các chuyên đề thuộc chức năng các ngành, đoàn thể.

+ Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

- Thực hiện đánh giá và triển khai nhiệm vụ công tác tuyên vận tháng:

+ Dự thảo báo cáo công tác tháng trước, mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận tháng sau (tập trung các nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể: (i) Nắm bắt, phản ánh tình hình tư tưởng, nguyện vọng của Nhân dân, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch; (ii) Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương; thực hiện các phong trào thi đua yêu nước; thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm, giải phóng mặt bằng, mô hình phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo; vệ sinh môi trường; phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bài trừ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, nâng cao chỉ số hạnh phúc cho Nhân dân;... (iii) Xây dựng các mô hình dân vận khéo; các hoạt động dân vận như “Ngày cuối tuần cùng dân”... (iv) Thực hiện dân chủ ở cơ sở, giám sát và phản biện xã hội. (v) Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. (vi) Giải quyết các thủ tục hành chính, các kiến nghị, đề xuất của Nhân dân...)

+ Đánh giá kết quả công tác tuyên vận trong tháng của các tổ và của cấp xã;

- Thảo luận: Bàn thực hiện nhiệm vụ tháng sau;

- Phát biểu chỉ đạo của đại biểu cấp trên (nếu có);

- Kết luận của chủ tọa: Đánh giá công tác chuẩn bị hội nghị, nhận xét về kết quả thực hiện các chuyên đề của các báo cáo viên, các nhóm ý kiến và giải đáp các ý kiến phát biểu tại hội nghị. Khái quát về kết quả và hạn chế công tác tuyên vận tháng trước, nhấn mạnh mục tiêu, nhiệm vụ và phân công tuyên vận cần tập trung thực hiện trong tháng. Giao nhiệm vụ cho từng tổ tuyên vận.

- Thông báo kết luận Hội nghị (Thông báo này có chứa các nhiệm vụ giao cho các tổ chức, đoàn thể, các Tổ Tuyên vận về tuyên truyền, vận động).

2. Hình thức hội nghị tuyên vận

- Trang trí khánh tiết

ĐẢNG ỦY (XÃ, PHƯỜNG)..... HỘI NGHỊ TUYÊN VẬN THÁNG... NĂM..... <i>(tên xã, phường), ngày.... tháng..... năm.....</i>

II. TRÌNH TỰ TUYÊN VẬN TẠI THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Bước 1: Các thành viên Tổ Tuyên vận theo sự phân công, với các hình thức phù hợp, triển khai mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận đến ban công tác mặt trận, các chi hội đoàn thể, cán bộ chuyên môn, già làng, trưởng bản, người có uy tín... theo chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức; biện pháp phối hợp giữa các lực lượng trong quá trình thực hiện.

Bước 2: Các tổ chức, cá nhân căn cứ nhiệm vụ được giao phân công cho các tuyên truyền viên, cộng tác viên, hội viên, đoàn viên, người có uy tín, cán bộ chuyên môn, sử dụng và phát huy các công cụ hỗ trợ phối hợp tuyên vận thường xuyên, liên tục bảo đảm tiến độ, chất lượng.

Bước 3: Tổ trưởng và các thành viên thường xuyên vừa trực tiếp tuyên truyền vận động vừa kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc, chú trọng động viên, thu thập thông tin về kết quả tuyên vận từ các tổ chức và cá nhân.

Bước 4: Tổ trưởng Tổ Tuyên vận ghi chép, tổng hợp vào “Sổ Nhật ký tuyên vận” theo tiến độ, kết quả tuyên vận trong tháng; báo cáo trực tiếp với thành viên Ban Tuyên vận cấp xã khi được đề nghị cung cấp thông tin (không báo cáo bằng văn bản với Ban Tuyên vận cấp xã).

Mẫu sổ nhật ký tuyên vận: Là sổ nhật ký để tổ trưởng trực tiếp ghi chép, cập nhật thông tin về hoạt động tuyên vận và được lưu giữ theo nhiệm kỳ hoạt động. Nội dung như sau:

Kết quả thực hiện công tác tuyên vận
từ ngày..... đến ngày..... tháng năm

1. Mục tiêu, nhiệm vụ công tác tuyên vận

- Nắm tình hình người dân (cụ thể các trường hợp cần quan tâm đặc biệt);
- Công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương; các phong trào thi đua yêu nước; giải phóng mặt bằng, mô hình phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo;... (cụ thể từng công việc, đối tượng tuyên truyền, vận động).
- Xây dựng, duy trì hoạt động các mô hình dân vận khéo trên địa bàn.
- Triển khai các hoạt động chỉnh trang, vệ sinh môi trường; các hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ các hộ có hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn...
- Hoạt động của Ban thanh tra nhân dân của thôn, tổ dân phố, Ban giám sát đầu tư ở cộng đồng (nếu có).
- Giải quyết các kiến nghị, đề xuất của người dân đối với thôn, tổ dân phố.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận theo tiến độ.

.....

3. Các nội dung khác (nếu có)

.....

III. HỒ SƠ TUYÊN VẬN

1. Hồ sơ Ban Tuyên vận

- Văn bản chỉ đạo của tỉnh; văn bản chỉ đạo của đảng ủy; kế hoạch, chương trình có liên quan đến công tác tuyên vận của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã; kế hoạch, công tác tuyên vận hằng năm của Ban Tuyên vận; sổ ghi chép, tài liệu khác.

- Hồ sơ hội nghị tuyên vận được lưu trữ và sắp xếp riêng từng tháng, bao gồm: Chương trình hội nghị; tài liệu do ban tuyên vận tự biên soạn; báo cáo công tác tháng trước và mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận tháng sau kèm đánh giá, xếp loại công tác tuyên vận đối với chi bộ; thông báo kết luận của chủ trì hội nghị và các văn bản liên quan khác.

2. Hồ sơ Tổ Tuyên vận

Hồ sơ của Tổ Tuyên vận do tổ trưởng xác lập và lưu giữ, bao gồm: Các tài liệu có liên quan đã được xã (phường), tỉnh cung cấp và “Sổ Nhật ký tuyên vận” được thực hiện theo mẫu.

PHỤ LỤC II

BÁO CÁO CÔNG TÁC TUYÊN VẬN THÁNG/NĂM

*(Ban hành kèm theo Quy định số -QĐ/TU ngày /8/2025 của Ban Thường vụ
Tỉnh ủy Lào Cai)*

I. Kết quả công tác tuyên vận tháng/năm

1. Kết quả đạt được

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo *(về tổ chức hội nghị tuyên vận, xây dựng mục tiêu, kế hoạch tuyên vận, chỉ đạo tổ chức thực hiện)*

1.2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ tuyên truyền, vận động trong tháng:

1.2.1. Tình hình tư tưởng, nguyện vọng của Nhân dân.

1.2.2. Kết quả cụ thể công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân theo kế hoạch tuyên vận và nhiệm vụ được giao *(cụ thể các nhiệm vụ tuyên vận đã thực hiện được)*, cụ thể như:

2. Tồn tại, hạn chế

3. Nguyên nhân

II. Kết quả đánh giá, xếp loại Ban Tuyên vận, Tổ Tuyên vận: *Kèm theo biểu mẫu 02, phụ lục III)*

II. Mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận tháng/năm

1. Công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị *(bao gồm các nghị quyết, các văn bản quan trọng theo định hướng tuyên truyền hằng tháng do cấp trên định hướng, các sự kiện chính trị, các ngày lễ, tết quan trọng)*

2. Mục tiêu, nhiệm vụ tuyên vận

Phần này định hướng các mục tiêu, nhiệm vụ cần tuyên truyền vận động, trong đó nhấn mạnh mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm.

IV. Kiến nghị, đề xuất

Thời gian báo cáo: Nộp báo cáo tháng về Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy trước ngày 25 hằng tháng. Nộp báo cáo năm trước 25/11 hằng năm.

PHỤ LỤC III

BIỂU SỐ 01

PHỤC VỤ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CỦA TỈNH ỦY ĐỐI VỚI CÔNG TÁC TUYÊN VẬN CỦA ĐẢNG ỦY CẤP XÃ (6 tháng/năm)

TT	Đảng ủy xã, phường	Kết quả đạt được (nổi bật)	Tồn tại, hạn chế	Xếp loại	Ghi chú
1					
2					
...					

CÁCH XẾP LOẠI

- **Hoàn thành xuất sắc:** Chỉ đạo tổ chức hội nghị tuyên vận hằng tháng đủ, đúng quy định (trừ trường hợp có lý do chính đáng); Các cơ chế, chính sách, đề án, dự án, chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong năm... khi tuyên truyền, vận động thực hiện được Nhân dân và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đồng tình ủng hộ và mang lại hiệu quả thiết thực; Hoàn thành 100% hoặc vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ tuyên vận theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc được giao đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả (lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể để minh chứng).

- **Hoàn thành tốt:** Chỉ đạo tổ chức hội nghị tuyên vận hằng tháng đủ, đúng quy định (trừ trường hợp có lý do chính đáng); Các cơ chế, chính sách, đề án, dự án, chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong năm... khi tuyên truyền, vận động thực hiện được Nhân dân và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đồng tình ủng hộ và mang lại hiệu quả thiết thực; Đạt trên 70% chỉ tiêu, nhiệm vụ tuyên vận theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc được giao đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả (lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể để minh chứng).

- **Hoàn thành:** Thuộc 1 trong các trường hợp sau:

+ Chỉ đạo tổ chức hội nghị tuyên vận hằng tháng chưa đầy đủ (có từ 1-2 tháng không tổ chức mà không có lý do chính đáng hoặc tổ chức không bảo đảm quy định); Các cơ chế, chính sách, đề án, dự án, chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong năm... khi tuyên truyền, vận động thực hiện được Nhân dân và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đồng tình ủng hộ; Hoàn thành 70% đến 80% chỉ tiêu, nhiệm vụ tuyên vận theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc được giao đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả (lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể để minh chứng).

+ Chỉ đạo tổ chức hội nghị tuyên vận hằng tháng đủ, đúng quy định (trừ trường hợp có lý do chính đáng); Các cơ chế, chính sách, đề án, dự án, chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong năm... khi tuyên truyền, vận động thực hiện được Nhân dân và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đồng tình ủng hộ; Hoàn thành trên 50% đến 70% chỉ tiêu, nhiệm vụ tuyên vận theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc được giao đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả (lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể).

- Không hoàn thành: Thuộc 1 trong các trường hợp sau:

+ Chỉ đạo tổ chức hội nghị tuyên vận hằng tháng chưa đầy đủ (có từ 3 tháng không tổ chức mà không có lý do chính đáng hoặc tổ chức không bảo đảm quy định).

+ Có từ 02 cơ chế, chính sách, đề án, dự án, chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong năm... khi tuyên truyền, vận động thực hiện chưa được Nhân dân và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đồng tình ủng hộ nên không thực hiện được.

+ Hoàn thành dưới 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ tuyên vận theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc được giao đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả (lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể để minh chứng).

BIỂU SỐ 02

PHỤC VỤ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CỦA ĐẢNG ỦY XÃ, PHƯỜNG
ĐỐI VỚI BAN TUYÊN VẬN, TỔ TUYÊN VẬN (tháng/quý/ năm)

TT	Tên	Kết quả đạt được (nổi bật)	Tồn tại, hạn chế	Xếp loại	Ghi chú
1					
2					
...					

CÁCH XẾP LOẠI

- Hoàn thành xuất sắc: Các cơ chế, chính sách, đề án, dự án, chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong năm... khi tuyên truyền, vận động thực hiện được Nhân dân đồng tình ủng hộ và mang lại hiệu quả thiết thực; Hoàn thành 100% hoặc vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ tuyên vận theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc được giao đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả (lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể để minh chứng).

- **Hoàn thành tốt:** Các cơ chế, chính sách, đề án, dự án, chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong năm... khi tuyên truyền, vận động thực hiện được Nhân dân đồng tình ủng hộ và mang lại hiệu quả thiết thực; Đạt trên 70% chỉ tiêu, nhiệm vụ tuyên vận theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc được giao đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả (lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể để minh chứng).

- **Hoàn thành:** Thuộc 1 trong các trường hợp sau: Các cơ chế, chính sách, đề án, dự án, chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong năm... khi tuyên truyền, vận động thực hiện được Nhân dân đồng tình ủng hộ; Hoàn thành 50% đến 70% chỉ tiêu, nhiệm vụ tuyên vận theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc được giao đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả (lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể để minh chứng).

- **Không hoàn thành:** Thuộc 1 trong các trường hợp sau:

+ Có từ 02 cơ chế, chính sách, đề án, dự án, chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong năm... khi tuyên truyền, vận động thực hiện chưa được Nhân dân đồng tình ủng hộ nên không thực hiện được.

+ Hoàn thành dưới 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ tuyên vận theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc được giao đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả (lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể để minh chứng).